

CA TỪ ĐIỂN NGHĨA

TRÉSOR POÉTIQUE CHINOIS

TRADUIT

EN VERS ANNAMITES

PAR

THIÊN-TAI, TRUÔNG-MINH-KÝ

Officier d'Académie

Ancien professeur de chinois au collège indigène

Interprète au titre européen

AU SECRÉTARIAT GÉNÉRAL DU GOUVERNEMENT DE LA COCHINCHINE



I

SAIGON

Imprimerie Commerciale REY, CURIOL & C^{ie}

Rues Catinat & d'Ormay

—
1896

DU MÊME AUTEUR

1 ^o Fables choisies (traduction en vers).....	0\$10
2 ^o Morceaux choisis (traduction en regard).....	0.40
3 ^o Riche et pauvre (poème) 2 ^e édition.....	0.40
4 ^o Fables de Lafontaine (traduction).....	0.40
5 ^o Télémaque de Fénelon (traduction en vers).....	0.10
6 ^o Tragédie de Joseph.....	0.40
7 ^o De Saigon à Paris (poème).....	0.40
8 ^o Exposition universelle de 1889 (poème).....	0.40
9 ^o Méthode pour apprendre le français et l'annamite ...	0.20
10 ^o Cours gradué de langue chinoise écrite.....	0.20
11 ^o Entretiens sur la piété filiale.....	0.20
12 ^o Cours gradué de langue française.....	2.50
13 ^o Préceptes de morale chinoise (2 ^e édition).....	0.40
14 ^o Syllabaire quac ngû.....	0.05
15 ^o Trésor poétique.....	0.10
16 ^o Petite étude.....	0.20

CA TỪ DIỄN NGHĨA

TRÉSOR POÉTIQUE CHINOIS

TRADUIT

EN VERS ANNAMITES

PAR

THÊ-TÀI, TRƯỞNG-MINH-KÝ

Officier d'Académie

Ancien professeur de chinois au collège indigène

Interprète au titre européen

AU SECRÉTARIAT GÉNÉRAL DU GOUVERNEMENT DE LA COCHINCHINE



I

SAIGON

Imprimerie Commerciale REY, CURIOL & Cie

Rues Catinat & d'Ormay

1896

孝順歌

誰人無父母 父母如天地 人誰無兄弟 兄弟本同氣
劬勞恩重如丘山 欲報寸草心難殫 兄弟義篤猶手足
怡怡不逆成二難 子能孝親親心喜 弟能順兄重倫理
民彝大典聖教存 岵岵棠棣風化美 王祥卧冰得雙鯉
持歸庖厨供甘旨 黃雀入幕符所圖 千載芳名播青史
田真田廣欲分財 荆花一夕枯根萎 人心相感遂復合
紫荆榮茂春意回 孝弟感鬼神 孝弟鍾和氣
孝弟行於家 福集禎祥至 孝弟行於國 靡靡唐虞治
男兒立志當剛腸 勿聽私語成參商 勗哉雍睦敦薄俗
好效田真與王祥 我歌孝順歌 欲人存大義
兄弟孔懷父母安 人生俯仰無所愧

HIẾU THUẬN CA CHÚC-TRỊC-THANH

Thầy ngon rõ phụ mẫu? phụ mẫu như thiên địa; ngon thầy rõ huynh đệ? huynh đệ bốn đồng khí; cù lao ăn trọng như Khâu sơn; đức báo thần thần tầm nan dân; huynh đệ nghĩa dờn dư thể tục, đi đi bất nghịch thành nhị nư; tể năng hiền thần, thần tâm lễ, đệ năng thuận huynh trọng luân lý, dấn đi đại diện thánh giáo tôn, hự khỉ dưng đệ phong hóa mủ; (quần bát kiến:) Vương-tướng ngoa bang dục song lý, trì quý bảo trừ cung cam chỉ; huynh tước nhập mục phù sở đồ, thiên tử phượng danh bá thanh sắc; (huyền bát kiến:) Diên-chơn Diên-quần dục phần tài, kinh huê nhưt tịch khổ cần cai; ngon lâm trọng cảm toại phục hiệp, tể kinh vinh mạn xuân ý hải; hiền đệ cảm quý thần, hiền đệ chung hòa khí; hiền đệ hành w gia, phước tập trình tước chí; hiền đệ hành w quốc, mị mị Đường Ngụ trị; nam nhi lập chí dưng cang trường, rớt thính tư ngữ thành sấm thương; hực tại ung mục dón học tục, hảo hiệu Diên-chơn dể Vương-tướng; ngộ ca hiền thuận ca, dục nhân tuyền đại nghĩa; huynh đệ không hoài phủ mẫu an, nhân sanh phủ nguồn rõ sở quý.

Người nào chẳng mẹ chẳng cha?
Người ai chẳng có em anh?
Nhọc nhân ơn nặng núi Khâu,
Anh em nghĩa thể tạy chơn,
Thảo thì cha mẹ vui lòng,
Dân noi lời thánh dạy ràng,
Tốt thay phong hóa một nhà,
Chớ người chẳng thầy Vương-tướng,
Bằng lòng mẹ ghẻ thời rầy,
Sẻ vàng vào trướng ý lòng,
Lại không nghe sự bất bình,
Một đêm hoa héo cổ đầu,
Hoa liễu tốt, cỏ lại tươi,
Thuận êm quí, thảo đẹp thân,
Giữ đều thuận thảo nơi nhà,
Thảo nhà miền nước gấm bao,
Con trai lập chí khừ khừ,
Thuận hòa được hậu tục thường,
Đại ca hiền thuận một bài,
Anh em mến, mẹ cha thương,

cha như trời dưỡng, mẹ là đất sanh;
em anh đồng khí liền nhành cùng nhau;
muốn đến tất cớ, lòng âu khó tròn;
vui vậy dưng giận dưng hờn mới xong;
nhỏ hay chịu lớn thuận trong đạo hằng;
nói năng khiêm nhường, ở ăn thuận hòa;
như thơ hự khỉ, như thơ đệ đường; (1)
cầm đi nấu nướng dưng rầy món ngon;
đanh thơm ngán thuở cũng còn sử xanh;
Diên-chơn Diên-quần muốn dành của nhân;
lòng người cùng động bắt râu bền thời;
sổn sơ hồng lá như hồi đương xuân;
thảo trên thuận dưới, hòa gần an xa;
phước dón dập tới, lành gia tăng vào;
trong yên ngoài trị khac nào Đường Ngụ;
dừng nghe to nhỏ, chớ mù sấm thương; (3)
theo Diên-chơn với Vương-tướng hòa hai;
muôn truyền nghĩa cả nơi người rõ phân;
trên vui mặt đẹp, dưới mừng lòng an.

(1) Thi Tiểu-nhà: Dưng đệ chi haê, là ti anh em tốt như huê dưng đệ vậy.
— Thi Ngự-phong: Trắc bỉ hự hể, chiêm vọng phụ hể. — Trắc bỉ khỉ hể, chiêm vọng mủ hể, ây nói con thảo lên chot non chot núi ngóng cha trông mẹ.

(2) Tiểu học: Vương-tướng tấu có hiền, mẹ mất thuở còn nhỏ. Mẹ ghẻ họ Châu lòng chẳng lành, ngày trời lạnh nước đông, muốn ăn cá tươi, khiến Vương-tướng đi bắt, mấy được hai con lý ngư cầm về. Ngày khác họ Châu muốn ăn sẻ sẻ vàng, lại có vài chục hầy vào mùng, Vương-tướng bắt dưng. Sau Vương-tướng làm quan, trị dân phục lắm, nên nó ca rằng: « *Hải Nghi chi khương, thiệt lợi Vương-tướng; ban quốc bất không, biệt giả chi công.* »

(3) Sấm thương là xa cách nhau như sao sấm sao thương.

蘇 惠 廻 文

妾 山 本 如 重 將 妾
思 天 夫 子 兒 願 放 織 憶
成 君 及 不 早 暫 還 閨 今
曲 未 成 君
妾 山 本 如 重 將 妾
思 天 夫 子 兒 願 放 織 憶
成 君 及 不 早 暫 還 閨 今
曲 未 成 君
妾 山 本 如 重 將 妾
思 天 夫 子 兒 願 放 織 憶
成 君 及 不 早 暫 還 閨 今
曲 未 成 君

TÔ HUỆ HOI VAN

THAM NHỚ CÙNG THIẾT

CHÀNG KINH DƯNG NON

KHUC SỚM THIẾT ĐEM

MỎI CHỮA BẢNG

CHỮA VỀ CHỒNG DẸT

PHUT CẦU THA NẶNG

XONG CÙNG MỘT BON

LUÔN MỘT NHỚ THIẾT

CHÀNG NAY NHỚ THIẾT

君承皇詔安邊戍	送君送別河橋路	含悲掩淚贈君言	莫忘恩情便長去
何期一去音信斷	意妾屏幃春不暖	瓊瑤階下碧苔空	珊瑚帳裡紅塵滿
此時道別每驚魂	將心何托更逢君	一心願作滄海月	一心願作嶺頭雲
嶺雲歲歲逢夫面	海月年年照得遍	飛來飛去到君傍	千里萬里遙相見
迢迢路遠關山隔	恨君塞外長爲客	此時送別蘆葉黃	誰信幾經梅花白
百花散亂逢春早	春意催人向誰道	垂楊滿地爲君扳	落花滿地無人掃
庭前春早正芳芳	抱得秦箏向畫堂	爲君彈得江南曲	附寄情深到朔方
朔方迢遞山河越	萬里音書長斷絕	銀裝枕上淚沾衣	金縷羅裳花皆裂
三春鴻鴈渡江声	此是離人斷腸情	箏絃未斷腸先斷	結怨先成曲未成
君今憶妾重如山	妾亦思君不暫閒	織將一本獻天子	願放兒夫及早還

TÔ HUỆ HỒI VĂN

Quân thời hoàng chiến An-biên thú,
Hàm hồ gồm lỵ tậu quân ngàn,
Hủ kỹ nhợt khừ âm tín đoạn,
Quýnh diên giai hạ bích đài không,
Thức thời đạo biệt mỗi kinh hồn,
Nhật tâm nguyên tác thương hải nguyệt,
Lãnh rân tuế tuế phùng phu diện,
Phi lai phi khứ đảo quân hàn,
Diễn diễn lộ viên quan sơn cách,
Thầy thời lòng biệt hủ điệp hoàng,
Bá huê tín loạn phùng xuân lão,
Thầy đương mãn địa vị quân phư,
Đình tiền xuân lão chánh phần phư,
Vị quân dân đức Giang-nam khu,
Soc phư diên đệ sơn hủ viết,
Ngân trang chằm thương lỵ chiêm y,
Tam xuân hồng nhạn độ gian thình,
Tranh huyễn vị đoạn trường tiền đoạn,
Quân kiếm ưc thiệp trọng như san,
Chưc tương nhợt bốn hiền Thiên-tử,

Tổng quân tẩu biệt Hà-kieu lộ,
Mạc rông âu tình lỵ trưởng khờ,
Ý thiệp lĩnh vị xuân bất noãn,
Sang hồ trưởng lý hồng trần mầu,
Tương tâm hủ thất cách phùng quân,
Nhật tâm nguyên tác lính đến rân,
Hải nguyệt niên niên chiến đức hiền,
Thiên lý vạn lý diên tương kiến,
Hận quân tác ngoại trưởng vị khách,
Thầy tín kẻ kinh mại huê bạch ?
Xuân ý thời nhân hướng thầy đạo ?
Lạc huê mãn địa vô nhơn lão,
Bảo đức Tân-tranh hướng Họa-dương,
Phụ ký lĩnh thăm đảo soc phư,
Vạn lý âm thơ trưởng đoạn tuyết,
Cầm lá la thương huê giai liệt,
Thức thị lý nhân đoạn trưởng tình,
Hoán kiệt tiền thành khu vị thành,
Thiệp điệp tư quân bất tạm nhàn,
Nguyên phóng nhi phư cấp tảo hoàn.

Chàng vâng hoàng chiến thú An-biên,
Ngâm thờ ngùi than ngừng dợt lỵ,
Đi ra tín dứt có dề sao,
Dưới lực quýnh diên rên biếc lán,
Nói lia thuở ấy bất kinh hoàng,
Lông ước làm trắng ngoài biển cả,
Mây mọc hàng năm thầy mặt chống,
Bay đi hay lại cho gần được,
Dàng sá voi voi cách trở thay,
Thuở đi đưa đó lau vàng lá,
Trăm hoa rộn rục sớm chiao xuân,
Dầy dặt dương sả vì đó vén,
Thiệt thơm xuân sớm lối ngoài vườn,
Ngâm khuê Giang-nam vì đó khảy,
Bạc phưong hiểm trở vượt non sông,
Tráp bạc gỏi đầu dăm áo lỵ,
Ba xuân hồng nhạn tiếng qua sông,
Chưa dứt dầy dện, lòng đã dứt,
Chàng nay nhớ thiệp nặng hàng non,
Một bốn dợt đem dưng kinh chúa,

Dưa tới Hà-kieu rẽ thăm riêng,
Ăn xa tình cách chớ lể quên,
Màng trưởng đầu xuân âm dạng nào,
San hồ trong trưởng bụi hồng bao,
Đem gỏi lòng dầy gặp lại chàng,
Hoặc làm mây mọc chot cao san.
Hàng năm trắng biển đợi soi cùng,
Muôn dặm thầy nhàn kéo đợi trông,
Hồn chàng ngoài ấy ở lâu ngày,
Ai ngờ hoa mai nở bấy cháy.
Ai đó mà xuân dục kẻ than,
Bông rơi không kẻ quét dầy dặng.
Ôm lầy Tân-tranh tới Họa-dương,
Tình sâu xin gởi đầu lòng chàng.
Muôn dặm thơ từ dứt nẻo thông,
Chỉ vàng xiêm dễ thầy xừ bông.
Ấy đó người lia dứt ruột trông,
Đã xong mỗi thăm, khuê chưa xong.
Thiệp cũng nhớ chàng mỗi phư luân,
Cầu tha chống thiệp sớm về cùng.

唐詩

去歲荆南梅似雪	今年薊北雪如梅	共嗟人事無常定	且喜年華去復來
邊鎮戍歌連夜動	京城燎火徹明開	遙遙西向長安日	願上南山壽一杯
青蛾皓齒在樓船	橫笛短簫悲遠天	春風自信牙檣動	遲日徐看錦纜牽
魚吹細浪搖歌扇	燕蹴飛花落舞筵	不有小舟能蕩槳	百壺那送酒如泉
朝回日日典春衣	每日江頭盡醉歸	酒債尋常行處有	人生七十古來稀
穿花蛺蝶深深見	點水蜻蜓淺淺飛	傳語風光共流轉	暫時相賞莫相違
問道長安似奕碁	百年世事不勝悲	王侯第宅皆新主	文武衣冠異昔時
直北關山金鼓振	征西車馬羽書遲	魚龍寂寞秋江冷	故國平居有所思
昆吾衙宿自逶迤	紫閣峯陰入漢陂	香稻啄餘鸚鵡粒	碧梧棲老鳳凰枝
佳人拾翠春相問	僊侶同舟晚更移	彩筆昔曾于氣象	白頭吟望苦低垂

ĐƯỜNG THI

Khúc tuế kinh-nam mai lục tuyết,
Cộng ta nhưn sự vô thường định,
Biển trần thủ ca liên dạ động,
Diệu diệu tây hương Trường-an nhưt,
Thanh nga họa xỉ tại lầu thuyền,
Xuân phong lục tín nha tường động,
Ngục xuy tế lần diêu ca-phiền,
Bất hửu liên châu năng dẫn tường,
Triều hồi nhưt nhưt diên xuân y,
Tiền trái tám thường hành xứ hửu,
Xiển hoa hiệp điệp thâm thâm hửu,
Truyền ngữ phong quan cùng hửu chuyển,
Văn đạo Trường-an lục dịch kì,
Vương hầu đệ trạch đại tân chủ,
Trục bất quan san kiếm cổ chân,
Ngục long tịch mịch thu giang lãnh,
Côn-ngô Nha-tục lục uy gì,
Hương đạo trác dư anh-vô liệp,
Giới nhưn thập túy xuân tường vân,
Thê bul tịch lãng vu khí tượng,
Kim niên Kê-bắc tuyết nhưc mai,
Thả hử niên huê khứ phục lui,
Kính thành liên hửu triết minh khai,
Nguyên thượng Nam-san thọ nhứt bối,
Hoành dịch đoàn tiên hi ciền thiên,
Trì nhưt tức khan cảm lâm khiển,
Yến tưu phi họa lục vô-diên,
Bử hử na lông tiên nhưc tuyết,
Mỗi nhưt giang dẫn tận túy qui,
Nhơn sanh thất thập cổ lai hử,
Diêm thủy tình đình siển siển phi,
Tạm thời tương thưởng mực lương vi,
Bá niên thể sự bất thống bì,
Văn vô y quan đệ lịch thì,
Chỉnh tủy ra mã vô thơ từ,
Cô quốc bình cư hửu sở ty,
Tức-các phong âm nhập Mỹ bì,
Bích ngô thể lão phụng-hoàng chi,
Tiến lữ đông châu văn cánh di,
Bạch đầu ngâm vọng khổ để thủy !

Năm ngoài Kinh-nam mai giông tuyết,
Việc người cùng thăm thường không định,
Quần thú biến thủy đêm óng ỏi,
Phía tây vui vui Trường-an ngưng,
Mây xanh rừng trắng đầy lầu thuyền,
Mang mát gió xuân ngà trục động,
Cá vùn sóng dợn bãi ca-phiền,
Thuyền bé không chèo theo thẳng trớn,
Ngày ngày áo tốt khỏi trao thay,
Cồng chim tám thường cùng chỗ có,
Đám hoa bướm bướm vui vui ló,
Rao rai phong quan lầu tựa đối,
Nghe nói Trường-an giông cuộc cờ,
Vương hầu dinh đầy thay tay mới,
Nền bậc núi non chiến tròng dậy,
Cá rống lặng lẽ sông thu lạnh,
Côn-ngô Nha-tục bước lạnh chanh,
Anh-vô nhâm ăn mùi thoe ngọt,
Gồm xinh người tốt xuân đơn hồi,
Ngôi viết xưa từng nơi khí tượng,
Năm nay Kê-bắc tuyết đường mai,
Ngày tháng song mừng đèn chẳng sai,
Đuốc đèn đô hội thấp sơ sai,
Một chén rượu mừng chứa sông dài,
Tiêu văn dịch ngang thăm thâu thiên,
Thành thời ngày chậm găm lều xiên,
Ứn liên hoa rơi cuộc vô-diên,
Trăm bầu dẫu có rót cho liến,
Dầu rạch rào về sạch túi say,
Sông lâu bảy chục ít xưa nay,
Đồn sóng chuồng chuồng phớt phớt bay,
Vấy vui đời thuở chẳng hề lay,
Trăm năm việc thê thăm khôn ngờ,
Văn vô dai cần khắc thuở sơ,
Phía nam xe ngựa ông thơ chờ,
Nước củ thường khi có chỗ mơ,
Sông Mỹ non cao bóng thần gành,
Phụng-hoàng môn đỏ nhánh ngô xanh,
Hiệp bọn thuyền tiên tới quần quanh,
Ngâm ngùi đầu bạc khó sao đành !

去年勅使因斫竹 偶值門開暫相逐 荆榛櫛比塞池塘 狐兔嬌癡綠樹木
舞榭敝傾基尚存 文牕窈窕紗猶綠 塵埋粉壁首花鈿 烏啄風箏碎珠玉
上皇偏愛臨砌花 依然御榻臨階斜 蛇出燕窠盤鬪拱 菌生香案正當衙
寢殿相連端正樓 太真梳洗樓上頭 晨光未出簾影黑 至今反掛珊瑚鈎
指似傍人因慟哭 却出宮門淚相續 自從此後還閉門 夜夜狐狸上門屋
我聞此語心骨悲 太平誰致亂者誰 翁言野父何分別 耳聞眼見爲君說
姚崇宋璟作相公 勸諫上皇言語切 燮理陰陽禾黍豐 調和中外無兵戎
長官清平太守好 揀選皆言由相公 開元欲求姚宋死 朝廷漸漸由妃子
祿山宮裡養作兒 虜國門前鬧如市 弄權宰相不記名 依稀憶得楊與李
庶謨顛倒四海搖 五十年來作瘡痂 今皇神聖丞相明 詔書纔下吳蜀平
官軍又取淮西賊 此賊亦除天下平 年年耕種宮前道 今年不遣子孫耕
老翁此意深望幸 努力庶謨休用兵

Khởi niên sắc sắc nhơn chước trưc,
Kính trần tiết tử tạc trì đường,
Vở tạ kỳ khuyển cơ thượng tôn,
Trần mạt phồn bích cự hou diên,
Thượng hoàng thiên ái lâm thế hou,
Xã xuất yên sào hàn dân cũng,
Tầm diện trong liên Doan-chánh lâu,
Thần quan vị xuất liêm ảnh hát,
Chỉ tực bản nhơn nhơn đồng khước,
Tự tòng thế hậu hườn bử mỗn,
Ngã van thế ngữ tâm cốt bì,
Ông ngôn giả phủ hà phân biệt,
Điều-sùng Tông-kien tục tướng công,
Nhiếp lý âm dương hòa thế phong,
Trưởng quan thanh hình thái thủ hảo,
Khai ngục dục mạc Điều Tông tử,
Lộc-sơn cùng lý đường tục nhĩ,
Lộng quyền tể tướng bất kỳ danh,
Miêu mô diên đảo tể hải diên,
Kiếm hoàng thần thánh thừa tướng minh,
Quan quân hựu thủ Hoài-tây tặc,
Niên niên canh chương cùng tiến đạo,
Lão ông thế ý thâm vọng hạnh,

Ngầu trĩ mỗn khai tạm hương trưc,
Hổ thỏ kiển si lục thọ mỗc,
Yến song yên diệu sa du lục,
Diên trác phong tranh tể châu ngọc,
Y nhiên ngự thập lâm giai tử,
Khuyển sanh hương án chánh đương phu,
Thái-chơn sơ tầy lâu thượng dẫu,
Chỉ kìm phồn quải san hồ cầu,
Khước xuất cùng mỗn bực tương tạc,
Đại đại hồ li thượng mỗn ưc,
Thái hình thủy trí loạn giả thủy ?
Nhĩ văn nhơn kiển vị quán thuyết,
Khuyển giân thượng hoàng ngôn ngữ thiết,
Điều hòa trong ngoại vô binh nhung,
Giân tuyền giai ngôn do tướng công,
Triều đình tiệm tiệm do phi tể,
Quách quốc mỗn tiền náo như thị,
Y hi we đặc Dương đức Lý,
Ngũ thập niên lai tạc sang vĩ,
Chiếu thơ tài hạ Ngô Thực bình,
Thế tặc diệt trừ thiên hạ bình,
Kiếm niên bất khiển tể tôn canh,
Nỗ lực miêu mô hựu dụng bình.

Nám rồi sắc dục đồn tre còi,
Gai bít ao đường đường lược dặt,
Chỗ múa cò nên kể múa dàu ?
Vạch tó bụi đóng huê vàng củ,
Vua ngự riêng yêu lối bực hoa,
Rắn hàng én ở đua chen nhóm,
Đến ngủ liền theo Doan-chánh lâu,
Chưa lờ bóng sáng trong rèm tối,
Người gần nhơn vậy khoe than rên,
Từ đó về sau rồi đóng cửa,
Lời ấy ta nghe rồi thắm thay,
Lời người rầy bái không phân biệt,
Tông-cảnh Điều-sùng chức tướng công,
Theo thì thuận tuyệt mùa mận tốt,
Quan trên trong sạch dưới vui lòng,
Thời vận muốn suy Điều Tông thất,
Lộc-sơn trong các đường làm con,
Quan tể choán quyền dẫu kẻ kiệt,
Tông miêu ngã nghiêng hồn biền lay,
Nay vua thần thánh quan thừa sáng,
Quan quân lại bắt giặc Hoài-tây,
Cây cây thường năm dẫu trước diện,
Ông giá ý rất cầu trông,

Để cửa mở luôn rủ tới lui,
Thỏ lờn chốn dạn bụi xanh chói.
Màng sa cửa sổ cũng xanh màu,
Chim hat gió đồn nát ngọc châu.
Chỗ còn y vậy tới thêm nhà,
Hương án cỏ sinh tại trước nha.
Thái-chơn tâm gọi phía dẫu dẫu,
Nay thầy san hồ lại chói màu.
Bước khỏi cửa cung lỵ ứa liễn,
Đêm đêm nhà cửa cáo chốn lên.
Thái hình ai khuây loạn ai gây ?
Mắt thầy tai nghe nói lại đây.
Vì vua khuyên gián hết lời trung,
Trong trị ngoài yên lính khỏi dùng.
Việc nước đều do lệnh tướng công,
Trào đình lần cứ lệnh trong cung.
Nước Quách cửa ngoài giồng chợ đồng,
Thần thay Dương Lý ấy dòng hung.
Năm mươi năm đèn nọc đèn gây,
Xuống chiếu Thực Ngô thầy định ngay.
Giặc ấy trừ rồi chúng được may,
Nam nay khỏi khiến cháu con cay.
Vay lo tông miêu khỏi dùng binh gia.

連昌宮中滿宮竹
宮邊老人爲余泣
樓上樓前盡珠翠
初過寒食一百六
力士傳呼覓念奴
春嬌滿眼睡紅綃
逡巡大遍涼州徹
平明大駕發行宮
明年十月東都破
兩京定後六七年
爾後相傳六皇帝

連昌宮辭

歲久無人森似束
少年選進因曾八
炫轉熒煌照天地
店舍無烟宮樹綠
念奴潛伴諸郎宿
掠削雲鬟旋粧束
色色龜茲羈綠續
萬人鼓舞途路中
御路猶存祿山過
却尋家舍行宮前
不到離宮門久閉

元植

又有牆頭千葉桃
上皇正在望仙樓
歸來如夢復如痴
夜半月高絃索鳴
須臾覓得又連催
飛上九天歌一聲
李謩壓笛傍宮牆
百官隊仗避岐薛
驅令供頓不敢藏
莊園燒盡有枯井
往來年少說長安

風動落花紅簌簌
太真同憑欄干立
何暇備言宮裡事
賀老琵琶定場屋
特勅街中許然燭
二十五郎吹管逐
偷得新翻數般曲
楊氏諸姨車鬪風
萬姓無声淚潛墮
行宮門闥樹宛然
玄武樓前花萼廢

LIÊN-XƯƠNG CUNG TỬ

NGUYỄN-THỰC.

Liên-xương cung trung mơn cung trúc, Tuê cầu vô nhân sum tợ thục,
Huyền hien tường dẫn thiên điệp đảo, Phong động lục hoa hồng tóc tóc.
Cung hiến lão nhân vị dư khắp, Thiên niên tuyền tân nhơn tâng nhập,
Thượng hoàng chánh tại Vọng-tiên lầu, Thái-chơn đồng bằng lan can lập.
Lầu thượng lầu tiền tận châu tấy, Huyền chuyền uyên hoàng chiến thiên địa,
Quy lai như mộng phục như si, Hà hạ bị ngôn cung lý sự.
Sơ quý hàng thực nhưet bá lực, Diêm xá rõ yên cung thọ lực,
Dạ bán nguyệt cao huyền sạch minh, Hạ-lão tỷ-bù định trường ốc,
Lực sĩ truyền hồ mich Năm-nô, Nằm-nô tiếm ban chư lan tuc,
Tu du mich dắc lực liên thời, Đắc sắc nha trung hĩa nhiên chuc,
Xuân kiều mơn nhơn thủy hồng tiêu, Lược tước văn huân triền trắng thục,
Phi thượng cứu thiên ca nhưet thỉnh, Nhị thập ngũ lan xuy quán trúc,
Thoan tuần đại biên Lương-châu triệc, Sắc sắc Kỳ-từ hoành lục thục,
Lý-mô yếm dịch bằng cung tường, Du dắc tân phiến sở ban khuc.
Bình minh đại hạ phạt Hành-cung, Vạn nhân cổ vớ đó lộ trung,
Bá quan đội trọng tị Kỳ-liệt, Dương thị chư đi xa đầu phong.
Mình niên thập ngoạn Đông-dô phủ, Ngự lộ du tớn Lộc-sơn quá,
Khu linh cung đồn bát cảm tàn, Vạn tách rõ thỉnh luy tiếm dọa.
Lưỡng kinh định hậu lục thất niên, Khước tâm gia xá Hành-cung tiền,
Trưng viên thiên tận hien khô tỉnh, Hành-cung mơn thất thọ uyên nhiên.
Nhĩ hậu tương truyền lục hoàng đế, Bát đảo Ly-cung mơn cầu bé,
Vãn lai niên thiên duyệt Trường-an, Huyền-vô lầu tiền hoa ngọc phê.

Trong các Liên-xương trúc mọc dày,
Đầu tường lại có đào ngàn cánh,
Người già bên các vị ta than,
Thiệt tại Vọng-tiên Hoàng-thượng ngự,
Lầu trên lầu trước đó xanh cùng,
Về lại chiêm bao như thể lần,
Ấn lạnh một trăm sáu bữa qua,
Nửa đêm trắng tỏ dờn nghe rõ,
Lực-sĩ rao van kiêu Năm-nô,
Dây lầu tiếm dặng liến đòi hỏi,
Xuân non mắt ngủ chỉ hồng đầy,
Đục tới chín trùng ca một tiếng,
Lần lửa ca hết khuc Lương-châu,
Bên vách Lý-mô tài thổi địch,
Rạng sáng Hành-cung thầy kéo về,
Trăm quan châu chực xa Kỳ-tiệt,
Tháng mười năm tới phá Đông-kinh,
Ra lệnh gộp châu chỉ dăm đầu,
Định được hai kinh sáu bảy nần,
Vườn nhà cháy ráo thêm khô giềng,
Về sau hoàng đế sáu đời truyền,
Thuở nhỏ Trường-an lui tới đẹp,

Lầu không kẻ đồn rậm ri cây,
Gió thổi rơi bông đỏ đầy đầy.
Thuở nhỏ vào ra giúp việc thường,
Thái-chơn cùng đứng tại lan can.
Trời chói dật lửa về sáng chung,
Rảnh dẫu kẻ đủ việc trong cung.
Cung xanh nhà khói vắng bay ra,
Lão-hạ tỷ-bà tiềng trời xa.
Năm-nô ngủ với nhạc công đỏ,
Lịnh dạy cho đèn dặng rước vớ.
Gờ rồi toc mây diêm mặt mây,
Hăm lăm đồn quyền miệng bằng tẩy.
Các nước Kỳ-từ cỗ nhạc tàu,
Trộm nghe mây khuc mới bèn thâu.
Muôn người múa hát dục dăng đi,
Dương thị các đi gió đầu xe.
Dường ngự Lộc-sơn lục trảy in,
Muôn nhà lâm lự văn lâm thỉnh.
Hành-cung lợi trước cửa nhà tám,
Cây ngổ Hành-cung thầy trực dăm.
Chẳng dền Ly-cung cửa đóng liên,
Trước lầu Huyền-vô bỏ huê viên.

正氣歌

天地有正氣，雜然賦流形。下則

爲河嶽，上則爲日星。於人曰浩然，沛乎塞蒼冥。皇路當清夷，含和吐明廷。時窮節乃見，一一垂丹青。在齊太史簡，在晉董狐筆。在秦張良椎，在漢蘇武節。爲嚴將軍頭，爲嵇侍中血。爲張睢陽齒，爲顏常山舌。或爲遼東帽，清操厲冰雪。或爲出師表，鬼神泣壯烈。或爲渡江楫，慷慨吞胡羯。或爲擊賊笏，逆豎頭破裂。是氣所磅礴，凜烈萬古存。當其貫日月，生死安足論。地維賴以立，天柱賴以尊。三綱實繫命，道義爲之根。嗟予遘陽九，隸也實不力。楚囚纓其冠，傳車送窮北。鼎鑊甘如飴，求之不可得。陰房闐鬼火，春院闕天黑。牛驥同一皁，鷄栖鳳凰食。一朝蒙霧露，分作溝中瘠。如此再寒暑，百沴自辟易。哀哉沮洳場，爲我安樂國。豈有他謬巧，陰陽不能賊。顧此耿耿在，仰視浮雲白。悠悠我心憂，蒼天曷有極。哲人日已遠，典刑在宿昔。風簷展書讀，古道照顏色。

CHÂNHI KHÍ CA

Thiên địa hữu chánh khí, tự nhiên phú bực hình; tự tác vì hạ nhạc, thương
tục vì nhứt tình; v nhưn viết họa nhiên, phải bỏ tục thương mình; hoang lộ
đương thanh dụ, hàm hòa thổ mình đình; thời cùng tiết núi hiện, nhứt nhứt
thủy dou thanh.— Tại Tể Thái-sắc giản, tại Tân Đồng-hổ but; tại Tân Trương-
lương chủy, tại Hân Tô-vỏ tiết; vì Nghiêm tướng-quân dân, vì Kế thị-trung bayết;
vì Trương Thor-đương xĩ, vì Nhan Thường-sơn thiết; hoặc vì Liễn-dông mạo,
thanh thảo lệ bang tuyết; hoặc vì xuất sư biên, quĩ thần khắp trống liệt; hoặc
vì độ giang tiếp, khôn khai thần Hổ-yêc; hoặc vì kích tặc hốt, nghịch thụ dần
phủ liệt.— Thị khí sở bản học, lêm tiêc vạn cổ tồn; đương kỳ quân nhứt nguyệt,
sinh tức yên tục tồn; địa duy lợi dĩ lập, thiên tru tại dĩ tồn; tam cương thiết lệ
mạng, đạo nghĩa vị chi căn.— Ta dư cần đương cần, lệ dã thiết bất lực; sở từ
anh kỳ quan, truyện xa tông cùng bạc; đành hoặc cam như đi, cần chi bất khả
dục; âm phòng xử quĩ hỏa, xuân viện bí thiên hạc; ngưu kỳ đóng nhứt tạo, kẻ
tể phụng hoàng thực; nhứt triều mông vụ lộ, phân tạc cần trung tích; như thử tái
hàng thử, bá diên tự tịch dịch; ai tại thơ như trường, vì ngã an lạc quốc; khởi
hiếu tha mậu xỏ, âm dương bát năng tặc; cô thử cảnh cảnh tại, ngưồn thị
phủ rân bạch; du du ngã tâm vu, thương thiên hạt hữu cực; triết nhàn nhứt
dĩ viên, diên lình tại tục tích; phong thiêm triển thổ độc, cổ đạo chiêu nhàn sắc.

Khí trời chánh, khí đất tinh,
Dưới thì sông tỏa núi phân,
Nơi người khí lớn không ngăn,
Đường to đương lặng đương bình,
Thườ cùng bền rõ nét người,
Tại Tể Thái-sắc thề xanh,
Tại Tân dũi sắt Trương-lương,
Đầu ống Nghiêm-tướng chỉ nao,
Thor-đương liêu thất mắng đùa,
Đội mũ đen, mặc áo gai,
Hoặc là lời biểu Khổng-minh,
Hoặc chèo gổ giữa sông thề,
Hoặc là vạt hột đánh lên,
Ấy là khí khái lâu lâu,
Đương chen nhứt rạng nguyệt tròn,
Đất diêng nhờ lầy lập cho,
Ba diêng thiết mạng buột ngay,
Gặp hỏi Tông mặt thâm hung,
Sở tử cột dài mào trung,
Đánh đóng vạc sắt tự đường,
Phòng mờ êm lửa ma trời,
Ngựa trâu cầm nhốt một chuồng,
Chịu mưa chịu mọc một mai,
Như vậy hai nắng lạnh rồi,
Thương thay hùn lăm một trường,
Cổ đầu khéo tới dỗi lui,
Nhìn đây rõ rõ còn hoải,
Ta lo thăm thăm trong lòng,
Người hay ngày đã cách ta,
Gió thêm dọc sạch dòng đưa.

xen làm cho vật nên hình nên thân;
trên thì nhứt nguyệt tinh thần bủa dẫn;
phối dầy ra dầy lập vắng mờ xanh;
ngậm hòa phun chôn triều đình thanh thời;
thầy đều chep dễ rạn ngôi sử kinh;
Đồng-hổ tại Tân cũng rành but son;
Hán thời Tô-vỏ giữ thương tiết mao;
máu ông Kế-thiệu thâm vào áo vua;
lưỡi ông Nhan-cáo chẳng lửa cùng ai;
Liễn-dông ngợi nét khen tài Quân-ninh;
quĩ hung nọp sợ, thần linh phò trì;
gồm thâu Hổ-yêc dam về Trung-nguyên;
quơ ngang dọc trắng, gạt xiên xỏ dẫu;
cho hay lừn lầy bao lâu cũng còn;
sông dẫu có tường, thất đường chẳng lo;
cột trời nhờ lầy cao so chỉ tây;
trong dằng đạo nghĩa gốc này là chung;
tôi ngây không sức, tứ khùn bết phượng;
cho xe đưa tới bắc cùng thâm thương;
cầu không hay dặng, nào tường bởi ai;
viện xuân đóng bít ngổ trời tôi luôn;
gà ăn đậu chỗ phụng hoàng vì ai;
phận đánh gầy ốm thất nơi rạch ngồi;
khí hung trảm giống dỗi dòi mình chàng;
lắm cho ta tường nước bàng an vui;
tại âm dương chẳng dặng xui hại người;
ngược xem mây trắng dân bài trên không;
trời xanh sao có quanh vòng vắn xa;
song le phép tắc ghi là từ xưa;
gương xưa dọi mặt, đạo xưa soi lòng.

嘉定省

歌詞演義

西職通事
載世張明記

司馬溫公勸學歌

養子不教父之過

訓導不嚴師之愴

父教師嚴兩無碍

學問無成子之罪

煖衣飽食居人倫

視我笑談如土塊

攀高不及下品流

稍遇賢才無與對

勉後生力求誨

投明師莫自昧

一朝雲路果然登

姓名亞等呼先輩

室中若未結親姻

自有佳人求匹配

勛旃汝等各早修

莫待老來徒自悔

王荆公勸學文

讀書不破費

讀書萬倍利

書顯官人才

書添君子智

有卽起書樓

無卽致書櫃

窓前看古書

燈下尋書義

貧者因書富

富者因書貴

愚者得書賢

賢者因書利

只見讀書榮

不見讀書墜

賣金買書讀

讀書買金易

好書卒難逢

好書真難致

奉勸讀書人

好書在心記

嘉定省

歌
詞
演
義

西職通事
載世張明記